

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 188/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V)**. Địa chỉ: Tầng 1 (Tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà S, số 111A P, phường B, quận I, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hàn Ngọc V** - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Trần Thị Thu H1** - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ - Ngân hàng thương mại cổ phần Q (*Giấy ủy quyền số 278669.20 ngày 04/01/2011 của Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Q*).

Người đại diện theo ủy quyền lại (*Giấy ủy quyền số 95537.21 ngày 03/11/2021 của Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ - Ngân hàng thương mại cổ phần Q*):

+ Ông **Đặng Văn T** - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

+ Ông **Nguyễn Ngọc C** - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

+ Ông **Trần Tiến L** - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Cùng địa chỉ: Số 208 Nguyễn Văn Linh, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Lê Phước C**, sinh năm 1970 và bà **Võ Thị Thanh H2**, sinh năm 1972. Cùng địa chỉ: K47 H14B/05 Hoàng Văn Thái, tổ 258, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 24/02/2022 ông Lê Phước C và bà Võ Thị Thanh H2 còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 483.351.616 đồng (Bốn trăm tám mươi ba triệu ba trăm năm mươi một nghìn sáu trăm mười sáu đồng), trong đó: Nợ gốc 442.088.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi hai triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng), nợ lãi trong hạn 39.740.085 đồng (Ba mươi chín triệu bảy trăm bốn mươi nghìn không trăm tám mươi lăm đồng), nợ lãi quá hạn 1.523.531 đồng (Một triệu năm trăm hai mươi nghìn năm trăm ba mươi một đồng).

2.2. PH2 án trả nợ như sau:

2.2.1. Ngày 25/4/2022 ông Lê Phước C và bà Võ Thị Thanh H2 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 483.351.616 đồng (Bốn trăm tám mươi ba triệu ba trăm năm mươi một nghìn sáu trăm mười sáu đồng), trong đó: Nợ gốc 442.088.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi hai triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng), nợ lãi trong hạn 39.740.085 đồng (Ba mươi chín triệu bảy trăm bốn mươi nghìn không trăm tám mươi lăm đồng), nợ lãi quá hạn 1.523.531 đồng (Một triệu năm trăm hai mươi nghìn năm trăm ba mươi một đồng).

2.2.2. Kể từ ngày 25/02/2022 trở đi, ông Lê Phước C và bà Võ Thị Thanh H2 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày 25/02/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 088.HĐTD426.19 ngày 26/01/2019 và Hợp đồng tín dụng số 2681999.19 ngày 10/12/2019 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q với ông Lê Phước C và bà Võ Thị Thanh H2.

2.2.3. Sau khi ông Lê Phước C và bà Võ Thị Thanh H2 thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q phải trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CE 595284, sổ vào sổ cấp GCN số CTs 112089 do Sở Tài Nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 07/11/2016, cập nhật đứng tên ông Lê Phước C và bà Võ Thị Thanh H2 ngày 15/02/2017.

2.2.4. Trường hợp ông Lê Phước C và bà Võ Thị Thanh H2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nêu trên, thì xử lý phát mãi tài sản thế chấp (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 088.HĐTC426.19 ngày 28/01/2019, số công chứng 775, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Trọng Tâm, thành phố Đà Nẵng công

chứng ngày 28/01/2019; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1336998.19 ngày 10/12/2019, số công chứng 7172, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Trọng Tâm, thành phố Đà Nẵng công chứng ngày 10/12/2019 và Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số 088.1.HDTC426.19 ngày 26/01/2019 giữa ông Lê Phước C và bà Võ Thị Thanh H2 với Ngân hàng thương mại cổ phần Q) quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại K47 H14B/05 Hoàng Văn Thái, tổ 258, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (thửa đất số 02, tờ bản đồ số 121), đã được Sở Tài Nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CE 595284, số vào sổ cấp GCN số CTs 112089 ngày 07/11/2016 (cập nhật đứng tên ông Lê Phước C và bà Võ Thị Thanh H2 ngày 15/02/2017) để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của ông Lê Phước C và bà Võ Thị Thanh H2.

2.3. Về án phí:

2.3.1. Án phí dân sự sơ thẩm 11.667.032 đồng (Mười một triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm ba mươi hai đồng) ông Lê Phước C và bà Võ Thị Thanh H2 chịu.

2.3.2. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 11.914.173 đồng (Mười một triệu chín trăm mười bốn nghìn một trăm bảy mươi ba đồng) theo Biên lai thu số 0000133 ngày 01/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

2.4. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại K47 H14B/05 Hoàng Văn Thái, tổ 258, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn), ông Lê Phước C và bà Võ Thị Thanh H2 chịu. Do Ngân hàng thương mại cổ phần Q chịu đã nộp 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn) tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đã chi xong nên ông Lê Phước C và bà Võ Thị Thanh H2 có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn) tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án DS Q Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Xuân Hương